

BÁO CÁO

Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 148-KL/TW ngày 08/4/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kết quả kiểm tra một số chuyên đề công tác trọng tâm năm 2025 (Việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW)

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3306/UBND-KTTH ngày 08/10/2025 về việc báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 148-KL/TW ngày 08/4/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kết quả kiểm tra một số chuyên đề công tác trọng tâm năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả như sau:

I. Việc khắc phục tồn tại, hạn chế, giải quyết kiến nghị, đề xuất theo kết luận kiểm tra

1. Việc khắc phục tồn tại, hạn chế

Kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế theo kết luận kiểm tra cụ thể tại: Phụ lục 01 (Phụ lục kèm theo)

2. Việc giải quyết kiến nghị, đề xuất của các cơ quan Trung ương

Kết quả giải quyết kiến nghị, đề xuất của các cơ quan Trung ương cụ thể tại Phụ lục 02 (Phụ lục kèm theo)

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW:

- Kết quả thực hiện Nghị quyết 71/2025/NQ-CP của Chính phủ: Tổng số nhiệm vụ được giao 20, số nhiệm vụ đã hoàn thành 14, số nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn 06 (Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo)

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại các Thông báo kết luận: Tổng số nhiệm vụ được giao 110, số nhiệm vụ đã hoàn thành 50, số nhiệm vụ chưa hoàn thành quá hạn do nguyên nhân khách quan 01, số nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn 59 (Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo)

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 02/KH-TW: Tổng số nhiệm vụ được giao 25, số nhiệm vụ đã hoàn thành 20 (19 nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn, 01 nhiệm vụ hoàn thành quá hạn), số nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn 05 (Chi tiết tại Phụ lục 05 kèm theo).

- Việc bố trí vốn, kết quả giải ngân kinh phí (Sở Khoa học và Công nghệ): Tỷ lệ giải ngân/bố trí vốn: 84 tỷ/151 tỷ.

III. Đánh giá chung và kiến nghị, đề xuất

1. Đánh giá chung

1.1. Ưu điểm

Việc lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo quan trọng để triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và triển khai thực hiện bước đầu đạt hiệu quả. Tạo bước chuyển mạnh mẽ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh đã nhận thức sâu sắc và chủ động thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian qua đã đạt nhiều kết quả như: công tác hoàn thiện thể chế số đã được tỉnh quan tâm triển khai kịp thời; Công tác xây dựng các nền tảng số về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu quản lý, điều hành của lãnh đạo tỉnh; phục vụ công tác quản lý, tham mưu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Công tác tuyên truyền, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số được các cấp chính quyền quan tâm và triển khai hiệu quả, nhất là thông qua các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến ngày càng tăng nhất là đối với cấp xã; Công tác xử lý hồ sơ trên môi trường mạng và ký số điện tử được triển khai triệt để trong các cơ quan nhà nước. Các hệ thống CSDL chuyên ngành, nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp đã được triển khai hiệu quả trên địa bàn tỉnh. Hạ tầng số đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp thông suốt.

1.2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế chính sách của tỉnh chưa hoàn toàn đồng bộ. Một số nội dung quan trọng chưa được quy định cụ thể, đặc biệt là chính sách hỗ trợ phụ cấp cho Tổ công nghệ số cộng đồng và cơ chế khuyến khích, ưu đãi đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Điều này dẫn đến khó khăn trong việc duy trì hoạt động ổn định của lực lượng nòng cốt tại cơ sở và hạn chế động lực phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

- Hạ tầng số chưa đồng bộ, nhiều xã, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa còn hạn chế về trang thiết bị thiết bị làm việc, nhất là Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; Thiết bị CNTT tại cơ sở đa số đã cũ kỹ, nhiều máy tính trên 8 năm, không đáp ứng được yêu cầu triển khai các phần mềm mới.

- Việc triển khai các nền tảng số, CSDL, HTTT còn khó khăn do phụ thuộc nhiều vào sự tham gia và năng lực khai thác của các cá nhân, cơ quan, đơn vị. Một số HTTT dùng chung toàn quốc còn chưa đáp ứng nhu cầu khai thác tại địa phương; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu còn bất cập, rào cản.

- Nhân lực cho công tác chuyển đổi số, an toàn thông tin còn thiếu và yếu, việc tuyển dụng rất khó khăn. Nguồn vốn xã hội hóa huy động được chưa nhiều, chủ yếu vẫn dựa vào ngân sách tỉnh.

- Hạ tầng KHCN và ĐMST của tỉnh còn ở mức cơ bản, quy mô nhỏ, hiệu quả khai thác thấp; chưa có trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, liên kết giữa nhà nước – doanh nghiệp – viện, trường còn yếu, chưa đủ sức tạo đột phá để bắt kịp xu thế công nghệ mới và chuyển đổi số toàn diện.

2. Kiến nghị, đề xuất

2.1. Kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Sớm ban hành cơ chế, chính sách đặc thù cho việc bố trí và sử dụng nhân lực công nghệ thông tin tại cấp xã; xem xét chế độ phụ cấp cho Tổ công nghệ số cộng đồng, bảo đảm lực lượng này hoạt động bền vững, lâu dài.

Hỗ trợ tinh nguồn lực tài chính thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.2. Kiến nghị với các bộ, ngành trung ương

- Hỗ trợ kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia (đất đai, dân cư, y tế, giáo dục, doanh nghiệp...) với cơ sở dữ liệu của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng kho dữ liệu mở địa phương.

- Hỗ trợ tinh trong việc thu hút các dự án đầu tư chiến lược của các tập đoàn công nghệ trong và ngoài nước, qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số tại địa phương.

- Khẩn trương rà soát, hoàn thiện các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung toàn quốc sớm hoàn thiện, hoạt động ổn định tránh bị gián đoạn, ảnh hưởng đến hoạt động công chức và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Cần chia sẻ, đồng bộ trạng thái xử lý hồ sơ được tiếp nhận trên các hệ thống phần mềm chuyên ngành của Bộ, ngành với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hoặc phân phân cấp, phân quyền thêm cho địa phương nhằm phục vụ công tác theo dõi, kiểm soát hoạt động giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương được tiếp nhận trên các phần mềm chuyên ngành diễn ra hàng ngày tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để kịp thời thông tin đến người dân và doanh nghiệp.

Sở Khoa học và Công nghệ báo Sở Tài chính biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tài Chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KH&ĐMST_{LTQT}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Hiếu